

TRƯỜNG ĐHKH TỰ NHIÊN

ĐẾN

Số đến: 768
Ngày đến: 27.6 / 2024
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 (lần 2)

| Số báo cáo | Chỉ đạo | Thực hiện | Phối hợp |
|------------|---------|-----------|----------|
| | | P. KHCN | |

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024;

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Tây Ninh thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ KH&CN, có con dấu và tài khoản tham gia đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024 (lần 2) như sau:

I. Tên nhiệm vụ KH&CN:

(1) **Đề tài** “Nghiên cứu tình trạng kém khoáng hóa răng cối lớn- răng cửa và các yếu tố liên quan ở học sinh từ 11-13 tuổi tại tỉnh Tây Ninh năm 2024”.

(2) **Đề tài** “Chế tạo và triển khai thử nghiệm lâm sàng thiết bị hỗ trợ phục hồi chức năng chi trên cho bệnh nhân đột quỵ não”.

(3) **Đề tài** “Điều chế nhũ tương nano kết hợp tinh dầu citral được chiết xuất từ thảo mộc kháng khuẩn để bảo quản nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024)

II. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ

Bộ hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là bản gốc hoặc bản sao y hoặc bản sao có chứng thực theo quy định hiện hành, đảm bảo các thành phần theo quy định như sau:

1. Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức theo quy định của pháp luật (Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì hoặc Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý khác).

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Biểu B1-1-ĐON).
3. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH).
4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Biểu B1-3-LLTC).
5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm có xác nhận của tổ chức quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN).
6. Lý lịch khoa học của thành viên chính, thư ký khoa học (Biểu B1-4-LLCN)¹.
7. Lý lịch khoa học chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (trong trường hợp có chuyên gia tham gia thực hiện).
8. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ và văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (trong trường hợp có tổ chức tham gia phối hợp thực hiện) (Biểu B1-5-PHNC và Biểu B1-6-LLTCPHNC).
9. Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành trong 02 năm gần nhất của tổ chức tham gia góp vốn².
10. Đối với các nhiệm vụ có yêu cầu về vốn đối ứng cần phải có phương án huy động vốn đối ứng tương ứng với từng trường hợp cụ thể như sau³:
 - a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện nhiệm vụ;
 - b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ;
 - c) Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ.
11. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ còn hiệu lực (thời gian báo giá không quá 90 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ)⁴.
12. Tài liệu liên quan khác trong trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp.

Chi tiết các biểu mẫu, thông tin liên quan xin truy cập trên website: <http://sokhcn.tayninh.gov.vn> – Mục *Nhiệm vụ KH&CN - Thông báo*

III. Cách thức nộp hồ sơ:

¹ Tài liệu này phải có xác nhận của tổ chức quản lý nhân sự trong trường hợp hồ sơ được Hội đồng tư vấn tuyển chọn kiến nghị trúng tuyển và nộp theo quy định tại khoản 12 Điều 11 Thông tư số 20/2023/TT-BKH&CN ngày 12/10/2023;

² Tài liệu này chỉ áp dụng cho các nhiệm vụ có yêu cầu vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước;

³ Tài liệu này chỉ áp dụng cho các nhiệm vụ có yêu cầu vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước;

⁴ Tài liệu này chỉ nộp trong trường hợp hồ sơ được Hội đồng tư vấn tuyển chọn kiến nghị trúng tuyển theo quy định tại khoản 12 Điều 11 Thông tư số 20/2023/TT-BKH&CN ngày 12/10/2023.

- **Hồ sơ tham gia tuyển chọn:** Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm 10 bộ (trong đó có 01 bộ gốc và 09 bộ sao) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu). Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

+ Hồ sơ tham gia dự tuyển chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, tỉnh Tây Ninh năm 2024.

+ Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đăng ký tham gia -tuyển chọn;

+ Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì, tên chủ nhiệm nhiệm vụ;

+ Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

- **Thời gian nhận hồ sơ:** Kể từ ngày ra thông báo đến **16 giờ 30 phút ngày 15/7/2024. Hồ sơ nhận được sau thời hạn nêu trên sẽ không được tham gia tuyển chọn.**

- **Nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại Văn thư Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh trong giờ hành chính hoặc gửi theo đường bưu điện về Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh theo địa chỉ: **Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh - Số 211, đường 30/4, khu phố 2, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.**

Một số lưu ý:

Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày theo dấu công văn đến của Văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp) hoặc ngày ghi ở dấu đến của Bưu điện tỉnh Tây Ninh (trường hợp gửi qua Bưu điện).

Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc thay hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ phải hoàn tất trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định, các tài liệu bổ sung sau thời hạn nộp hồ sơ theo quy định không là bộ phận cấu thành của hồ sơ.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học – Sở KH&CN Tây Ninh; điện thoại: **02763.825.849**; email: qlkh@tayninh.gov.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức có liên quan (có danh sách);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN;
- Lưu: VT; P.QLKH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Kim Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày tháng 01 năm 2024)

| TT | Tên nhiệm vụ | Mục tiêu | Dự kiến kết quả đạt được | Dự kiến thời gian thực hiện | Phương thức thực hiện | Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng) | Ghi chú (Những nội dung cần lưu ý khi xây dựng Thuyết minh) |
|----|---|---|---|-----------------------------|-----------------------|---|--|
| I | LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ | | | | | | |
| 1 | Đề tài “Điều chế nhũ tương nano kết hợp tinh dầu citral được chiết xuất từ thảo mộc kháng khuẩn để bảo quản nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” | - Xây dựng được quy trình điều chế nhũ tương nano kết hợp tinh dầu citral được chiết xuất từ thảo mộc kháng khuẩn để bảo quản nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; - Đánh giá hiệu quả | - Điều chế 02 loại nhũ tương citral thành phẩm ở dạng thô và nano có khả năng kháng khuẩn để bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực tại tỉnh Tây Ninh (Các màng dựa trên nhũ tương nano hình thái | 18 tháng | Tuyển chọn | 850 | - Đối tượng nông sản bảo quản được lựa chọn nghiên cứu trong đề tài cần mang tính đại diện cho các nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. - Nội dung nghiên cứu cần thể hiện điểm |

| | | | | | | |
|--|--|---|---|--|--|---|
| | | <p>mô hình thử nghiệm bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực tại tỉnh Tây Ninh.</p> | <p><i>có tổ chức và dày đặc hơn, khả năng ngăn bay hơi nước cao hơn, các tính năng cơ học tốt hơn; lớp phủ có khả năng ứng dụng trên mô hình bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực tại tỉnh Tây Ninh, thời gian bảo quản kéo dài đến 10 ngày).</i></p> <p>- Quy trình điều chế nhũ tương nano kết hợp tinh dầu citral được chiết xuất từ thảo mộc kháng khuẩn để bảo quản nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Báo cáo chuyên đề về đánh giá hiệu quả mô hình thử nghiệm bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực tại tỉnh Tây Ninh (<i>Báo cáo chuyên đề được đánh giá, kiến nghị đảm bảo trên cơ sở</i></p> | | | <p><i>mới, những nội dung kế thừa từ các công trình nghiên cứu liên quan đã có (công bố quốc tế và trong nước);</i></p> <p>- <i>Chú trọng nội dung triển khai thực nghiệm (mô phỏng thực địa) để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.</i></p> <p>- <i>Làm rõ về khả năng thị trường của sản phẩm tạo ra (khả năng tiếp nhận của thị trường) và phương án chuyển giao ứng dụng.</i></p> |
|--|--|---|---|--|--|---|

| | | | | | | | |
|---|---|--|--|----------|------------|-------|---|
| | | | <p><i>khoa học và thực tiễn).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Bài báo khoa học trong nước. - Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không cài đặt bảo mật. | | | | |
| 2 | <p>Đề tài “Chế tạo và triển khai thử nghiệm lâm sàng thiết bị hỗ trợ phục hồi chức năng chi trên cho bệnh nhân đột quy não”.</p> | <p>- Thiết bị hỗ trợ tập luyện chức năng chi trên cho bệnh nhân đột quy não tạo ra có thể hỗ trợ tập luyện và đánh giá mức độ phục hồi, với số bậc tự do ít nhất là 4, kiểm soát vận động đồng thời khớp vai, khớp khuỷu và cổ tay</p> | <p>- Thiết bị đạt yêu cầu thử nghiệm lâm sàng theo quy định và phù hợp với thể trạng cá nhân (cá nhân hóa người bệnh). Thiết bị có thể hỗ trợ gập-duỗi khớp vai: 0°-120°; dang-khép khớp vai: 0°-90°; gập-duỗi khớp khuỷu: 0°-110°; điều</p> | 12 tháng | Tuyển chọn | 1.200 | <p>- <i>Nội dung Thuyết minh cần chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa từ các công trình nghiên cứu liên quan đã có (công bố quốc tế và trong nước);</i></p> <p>- <i>Chú trọng nội dung xây dựng Kế hoạch thử nghiệm lâm sàng</i></p> |

| | | | | | | | |
|-----------|--|---|---|----------|------------|-----|---|
| | | <p>nhằm gia tăng tầm vận động khớp và sức mạnh chi trên cho bệnh nhân sau đột quy não.</p> <p>- Thiết bị trang bị cảm biến EMG, EEG và công cụ phân tích, dự báo.</p> | <p>chỉnh được mức độ kháng lực để tập luyện tăng sức mạnh cơ.</p> <p>- Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài;</p> <p>- Bài báo khoa học trong nước;</p> <p>- Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không cài đặt bảo mật).</p> | | | | <p><i>với từng giai đoạn thử nghiệm cụ thể khi áp dụng chế độ can thiệp trong việc phục hồi chức năng chi trên cho bệnh nhân đột quy não, cùng với các chỉ tiêu/tiêu chí để định lượng được hiệu quả thử nghiệm lâm sàng (thuyết minh cụ thể địa điểm nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng);</i></p> <p><i>- Làm rõ về khả năng thị trường của sản phẩm tạo ra (khả năng tiếp nhận của thị trường) và phương án chuyển giao ứng dụng.</i></p> |
| II | LĨNH VỰC KHOA HỌC Y, DƯỢC | | | | | | |
| 3 | Đề tài “Nghiên cứu tình trạng kém khoáng hóa răng cối lớn- răng cửa và các yếu tố liên quan ở học sinh từ 11- | Xác định tình trạng nhân khẩu xã hội học, các thói quen chăm sóc răng miệng, tỷ lệ sâu răng hiện mắc và | - Kết quả nghiên cứu cần có kiểm soát huấn luyện định chuẩn (<i>người huấn luyện thực hành đảm bảo</i> | 18 tháng | Tuyển chọn | 950 | - Nội dung Thuyết minh cần chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa từ các công |

| | | | | | | |
|---|--|---|--|--|--|---|
| <p>13 tuổi tại tỉnh Tây Ninh năm 2024”.</p> | <p>chỉ số sâu mất trám răng (số răng sâu, răng mất, răng trám trung bình ở mỗi cá thể trong cộng đồng), tỉ lệ mắc kém khoáng hóa răng cối lớn – răng cửa (MIH) và các mức độ MIH, mối liên quan giữa tình trạng nhân khẩu xã hội học và các thói quen chăm sóc răng miệng với MIH và đánh giá hiệu quả điều trị MIH.</p> | <p><i>tiêu chuẩn theo quy định</i>) nhằm chẩn đoán đúng mức độ và tổn thương do kém khoáng hóa, chỉ rõ loại điều trị bệnh lý cho bệnh nhân, yêu cầu cần điều trị MIH, chỉ số nhu cầu điều trị trước khi hướng dẫn điều trị bệnh lý cho bệnh nhân, chỉ rõ thời gian và số lần tái khám khi đánh giá điều trị MIH;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài; - Bài báo khoa học trong nước; - Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng PDF, | | | | <p><i>trình nghiên cứu liên quan đã có (công bố quốc tế và trong nước);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Làm rõ phương án phối hợp với các ngành giáo dục, y tế địa phương để có phương án triển khai khả thi, hiệu quả;</i> - <i>Làm rõ về khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu.</i> |
|---|--|---|--|--|--|---|

| | | | | | | | |
|--|--|--|-------------------------|--|--|--|--|
| | | | không cài đặt bảo mật). | | | | |
|--|--|--|-------------------------|--|--|--|--|

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 06 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công
nghệ;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công
nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 7 tháng 5 năm 2018 của
UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy
định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành
kèm theo Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban
nhân dân tỉnh;

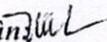
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số
46/KHCN-KH ngày 30 tháng 11 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
năm 2024 (Kèm theo danh mục).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ngành, đơn vị
liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo danh mục đính kèm tại Điều 1
của Quyết định này, đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

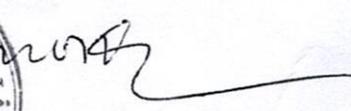
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa
học và Công nghệ, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch
UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận 

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Vo Đức Trọng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 08 tháng 01 năm 2024)

| TT | Tên nhiệm vụ | Mục tiêu | Dự kiến kết quả đạt được | Dự kiến thời gian thực hiện | Phương thức thực hiện | Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng) |
|-----------------------------------|---|--|--|-----------------------------|-----------------------|---|
| I LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI | | | | | | |
| 1 | Đề tài “Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn đạt chuẩn OCOP giai đoạn 2023-2025”. | - Đánh giá được thực trạng phát triển du lịch nông thôn, mô hình hợp tác xã (HTX) nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. - Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy các | - 01 báo cáo đánh giá thực trạng phát triển du lịch nông thôn, mô hình HTX nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. - 02 mô hình HTX nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn và các sản phẩm OCOP, đặc sản của địa phương, làng nghề, ngành nghề trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. - Có từ 5-10 người/HTX được đào tạo kỹ năng hoạt động du lịch cho các HTX và | 24 tháng | Tuyển chọn | 2.000 |

| | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|
| | | <p>lợi thế và phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua HTX quảng bá, giới thiệu danh lam thắng cảnh và các đặc sản của Tây Ninh đến người dân trong nước và du khách nước ngoài. - Nâng cao năng lực, đào tạo kỹ năng hoạt động du lịch cho các HTX và người dân. Giáo dục trẻ em và học sinh, sinh viên về mô hình hợp tác, HTX; giá trị lao động và bảo vệ môi trường. - Hỗ trợ phát triển các làng nghề, ngành nghề gắn với phát triển du lịch. - Phát triển sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP và ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp và khuyến khích các HTX phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương về số lượng và chất lượng. | <p>người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo kết quả hoạt động giáo dục trẻ em và học sinh, sinh viên về mô hình HTX; giá trị lao động và bảo vệ môi trường. - Liên kết các mô hình HTX với 1-2 tour du lịch danh lam thắng cảnh của tỉnh. - Tổ chức 02 đoàn du lịch trải nghiệm tại 02 mô hình HTX. - HTX thiết kế, xây dựng và tổ chức được từ 03-05 dịch vụ phục vụ các đoàn tham quan. - HTX có từ 01 sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, áp dụng truy xuất nguồn gốc nông sản và đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên. - Xây dựng 02 điểm trung bày/02 HTX để quảng bá và giới thiệu sản phẩm OCOP và đặc sản của tỉnh. - Xây dựng 02 sản phẩm du lịch nông nghiệp đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài (Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|--------------------------------------|---|---|--|----------|------------|-------|
| | | - Xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp đạt chuẩn OCOP nhằm tạo điều kiện thuận lợi quảng bá, giới thiệu mô hình HTX nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh | - Bài báo khoa học trong nước. - Bản điện tử các báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng pdf, không cài đặt bảo mật). | | | |
| II LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN | | | | | | |
| 2 | Đề tài “Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” | Điều tra, thống kê, lấy mẫu nước (trong 2 mùa nắng – mưa), phân tích, ước tính khối lượng và thành phần rác thải nhựa to (có kích thước >5mm) và vi nhựa (có kích thước: 50 µm -5mm) từ các nguồn phát sinh và chảy vào hồ Dầu Tiếng; Lấy mẫu nước (trong 2 mùa nắng – mưa), phân tích, ước tính khối lượng và thành phần rác thải nhựa to (có kích thước >5mm) và vi nhựa (có kích thước: 50 µm -5mm) tích tụ trong nước mặt và lắng đọng trong lớp trầm tích mặt của hồ Dầu Tiếng; Đánh giá tác động của rác thải vi nhựa đến an ninh nguồn nước, môi | - 04 Báo cáo chuyên đề: (1) kết quả điều tra, thống kê, lấy mẫu nước (trong 2 mùa nắng – mưa), phân tích, ước tính khối lượng và thành phần rác thải nhựa to (có kích thước >5mm) và vi nhựa (có kích thước: 50 µm -5mm) từ các nguồn phát sinh và chảy vào hồ Dầu Tiếng; (2) kết quả lấy mẫu nước (trong 2 mùa nắng – mưa), phân tích, ước tính khối lượng và thành phần rác thải nhựa to (có kích thước >5mm) và vi nhựa (có kích thước: 50 µm -5mm) tích tụ trong nước mặt và lắng đọng trong lớp trầm tích mặt của hồ Dầu Tiếng; (3) Đánh giá tác động của rác thải vi nhựa đến an ninh nguồn nước, môi trường sinh thái và kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (4) Đề xuất giải pháp quản lý rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (các Báo cáo chuyên đề được đánh giá, kiến nghị đảm bảo trên cơ sở | 18 tháng | Tuyển chọn | 2.000 |

| | | | | | | |
|--|---|---|--|----------|------------|-----|
| | | trường sinh thái và kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Đề xuất giải pháp quản lý rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | <p><i>khoa học và thực tiễn).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Bài báo khoa học trong nước. - Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không cài đặt bảo mật. | | | |
| III LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ | | | | | | |
| 3 | Đề tài “Điều chế nhũ tương nano kết hợp tinh dầu citral được chiết xuất từ thảo mộc kháng khuẩn để bảo quản nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình điều chế nhũ tương nano kết hợp tinh dầu citral được chiết xuất từ thảo mộc kháng khuẩn để bảo quản nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; - Đánh giá hiệu quả mô hình thử nghiệm bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực | <ul style="list-style-type: none"> - Điều chế 02 loại nhũ tương citral thành phẩm ở dạng thô và nano có khả năng kháng khuẩn để bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực tại tỉnh Tây Ninh (<i>Các màng dựa trên nhũ tương nano hình thái có tổ chức và dày đặc hơn, khả năng ngăn bay hơi nước cao hơn, các tính năng cơ học tốt hơn; lớp phủ có khả năng ứng dụng trên mô hình bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực tại tỉnh Tây</i> | 18 tháng | Tuyển chọn | 850 |

| | | | | | | |
|---|--|--|--|----------|------------|-------|
| | | tại tỉnh Tây Ninh. | <p><i>Ninh, thời gian bảo quản kéo dài đến 10 ngày).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình điều chế nhũ tương nano kết hợp tinh dầu citral được chiết xuất từ thảo mộc kháng khuẩn để bảo quản nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. - Báo cáo chuyên đề về đánh giá hiệu quả mô hình thử nghiệm bảo quản một số nông sản thực phẩm chủ lực tại tỉnh Tây Ninh (<i>Báo cáo chuyên đề được đánh giá, kiến nghị đảm bảo trên cơ sở khoa học và thực tiễn</i>). - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Bài báo khoa học trong nước. - Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không cài đặt bảo mật). | | | |
| 4 | Đề tài “Chế tạo và triển khai thử nghiệm lâm sàng máy kéo giãn cột sống thông minh” | - Chế tạo thành công thiết bị hỗ trợ kéo giãn cột sống kết hợp đa tác nhân vật lý trị liệu phù hợp với thể trạng người Việt Nam, tận dụng các thành tựu kỹ thuật tiên tiến | - Máy kéo giãn cột sống đạt yêu cầu thử nghiệm lâm sàng (<i>Việc thử nghiệm lâm sàng là cơ sở pháp lý về y tế và đạo đức, đơn vị chế tạo máy chịu trách nhiệm về tính an toàn, đồng thời trước khi áp dụng sẽ thông qua hội đồng y đức của tỉnh, đáp</i> | 18 tháng | Tuyển chọn | 1.200 |

| | | | | | | |
|---|---|--|---|----------|------------|-------|
| | | <p>để nâng cao tính thông minh và sự tiện dụng của thiết bị;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kéo giãn cột sống theo các tiêu chí thông minh, dựa trên các thông số bệnh lý nghiên cứu thực tiễn, thực hiện điều trị thử nghiệm tối ưu hóa chức năng và thông số kỹ thuật tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh. | <p>ứng các tiêu chí quy định của Bộ Y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài; - Bài báo khoa học trong nước; - Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (<i>dạng PDF, không cài đặt bảo mật</i>). | | | |
| 5 | <p>Đề tài “Chế tạo và triển khai thử nghiệm lâm sàng thiết bị hỗ trợ phục hồi chức năng chi trên cho bệnh nhân đột quy não”.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị hỗ trợ tập luyện chức năng chi trên cho bệnh nhân đột quy não tạo ra có thể hỗ trợ tập luyện và đánh giá mức độ phục hồi, với số bậc tự do ít nhất là 4, kiểm soát vận động đồng thời khớp vai, khớp khuỷu và cổ tay nhằm gia tăng tầm vận động khớp và sức mạnh chi trên cho bệnh nhân sau đột quy não. - Thiết bị trang bị cảm biến EMG, EEG và công cụ phân tích, dự báo. | <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị đạt yêu cầu thử nghiệm lâm sàng theo quy định và phù hợp với thể trạng cá nhân (cá nhân hóa người bệnh). Thiết bị có thể hỗ trợ gấp-duỗi khớp vai: 0°-120°; dang-khép khớp vai: 0°-90°; gấp-duỗi khớp khuỷu: 0°-110°; điều chỉnh được mức độ kháng lực để tập luyện tăng sức mạnh cơ. - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài; - Bài báo khoa học trong nước; - Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (<i>dạng PDF, không cài đặt bảo</i> | 12 tháng | Tuyển chọn | 1.200 |

| | | | | | | |
|-----------|---|---|---|----------|------------|-----|
| | | | mật). | | | |
| IV | LĨNH VỰC KHOA HỌC Y, DƯỢC | | | | | |
| 6 | <p>Đề tài “Nghiên cứu tình trạng kém khoáng hóa răng cối lớn- răng cửa và các yếu tố liên quan ở học sinh từ 11-13 tuổi tại tỉnh Tây Ninh năm 2024”.</p> | <p>Xác định tình trạng nhân khẩu xã hội học, các thói quen chăm sóc răng miệng, tỷ lệ sâu răng hiện mắc và chỉ số sâu mất trám răng (<i>số răng sâu, răng mất, răng trám trung bình ở mỗi cá thể trong cộng đồng</i>), tỉ lệ mắc kém khoáng hóa răng cối lớn – răng cửa (MIH) và các mức độ MIH, mối liên quan giữa tình trạng nhân khẩu xã hội học và các thói quen chăm sóc răng miệng với MIH và đánh giá hiệu quả điều trị MIH.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu cần có kiểm soát huấn luyện định chuẩn (<i>người huấn luyện thực hành đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định</i>) nhằm chẩn đoán đúng mức độ và tổn thương do kém khoáng hóa, chỉ rõ loại điều trị bệnh lý cho bệnh nhân, yêu cầu cần điều trị MIH, chỉ số nhu cầu điều trị trước khi hướng dẫn điều trị bệnh lý cho bệnh nhân, chỉ rõ thời gian và số lần tái khám khi đánh giá điều trị MIH; - Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>) đảm bảo yêu cầu khoa học, có kiến nghị đề xuất phương án triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài; - Bài báo khoa học trong nước; - Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không cài đặt bảo mật). | 18 tháng | Tuyển chọn | 950 |